PHÒNG GD&ĐT .....

Họ tên : .....

Lớp……Trường TH .....

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN TIẾNG ANH - LỚP 3
NĂM HỌC 2016-2017
Thời gian: 20 phút (Tờ 1)

Marks:	*Listening*					*Reading and writing*				*Speaking*	*Total*
	Q.1	*Q.2*	*Q.3*	*Q.4*	*Q.5*	*Q.6*	*Q.7*	*Q.8*	*Q. 9*	*Q.10*	

PART 1. LISTENING (20 minutes)

Question 1. Listen and number. (1 pt)

A. ☐ 

B. ☐ 

C. ☐ 

D. ☐ 

Question 2. Listen and write T (True) or F (False) as examples (1pt).

1. Look at this girl. Her name is Mary. T
2. Good bye. See you tomorrow. F
3. This is my Music room. ☐
4. He's my friend. ☐
5. May I go out?
   - Yes, please. ☐
6. Let's play hide-and-seek. ☐

LIVEWORKSHEETS

Question 3. Listen and draw the line. There is an example. (1 pt)



1 2 3 4 5

A  B  C  D 

Question 4. Listen and tick. (1 pt)

1.

A. ☐  B. ☐  C. ☐ 

2.

A ☐  B. ☐  C. ☐ 

3.

A. ☐  B. ☐  C. ☐ 

4.

A ☐  B. ☐  C. ☐ 

Question 5. Listen and complete. (1pt)

1. How old are you, Mai?
   I'm_____ years old.
2. Is your school _____?
   Yes, it is.
3. Do you like_____, Linda?
   Yes, I do.
4. What's your name?
   My name's _____.

LIVEWORKSHEETS

PHÒNG GD & ĐT .....

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN TIẾNG ANH- LỚP 3

Họ và tên: .....
Lớp: .....Trường TH .....

Thời gian: 15 phút (Tờ 2)

PART II: READING AND WRITING (15 minutes)

Question6. Look and read. Put a tick (✔) or cross (X) in the box. (1pt).



0. This is pen. ✔



0. This is a pencil X



1. This is a school bag. ☐



2. We are in the school gym. ☐

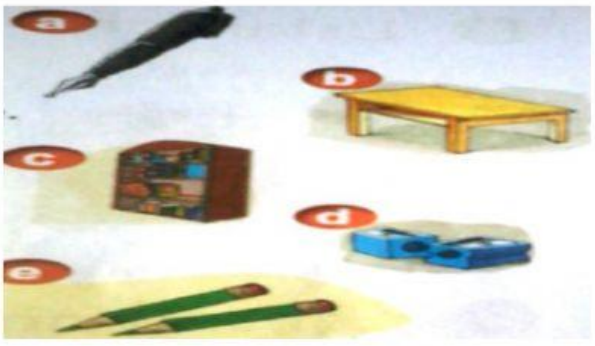


3. May I close my book? ☐



4. These are my notebooks. ☐

Question7. Look and read. Write <u>Yes</u> or <u>No</u> as example: (1pt).



a. This is a pen. __ Yes ___

b. That is a desk. _____

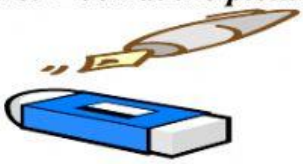
c. Is it a book? _____

d. These are pencil sharpeners. _____

e. Those are pencil cases. _____

LIVEWORKSHEETS

Question8. Look at the pictures. Look at the letters. Write the words. (1 pt)



0. n p e → ***p e n***

1. r b e u b r → _ _ _ _ _ _



2. o l s h o c → _ _ _ _ _ _



3. o k o b → _ _ _ _



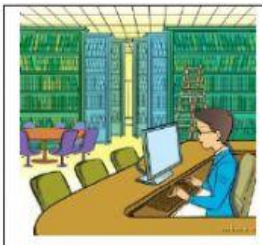
4. r i b y l a r → _ _ _ _ _ _ _

Question9. Choose a word from the box and write it next to numbers from 1-4. (1 pt)

(Làm ra vở ôly)

MY NEW SCHOOL

Hello. My name is Hoa. I'm a pupil. This is my new (0) ***__school_***. It's big. I'm in class 3A. It's a (1) _____. We read books in the (2) _____. There is a (3) _____ in my school. At break we (4) _____ hide and seek. I'm happy in my new school.

				
library	play	school	computer room	Small classroom

PART III SPEAKING (1pt) (5')

Question 10.

1. Listen and repeat
2. Point, ask and answer
3. Listen and comment
4. Interview

The end.

LIVEWORKSHEETS

PART III SPEAKING (1pt) (5')

Question 10. (Hỏi thi nói ngay sau khi thu bài Kiểm tra Đọc- Viết- Mỗi HS hỏi trong 5 phút)

1. Listen and repeat. (0.25 pt) GV nói hoặc cho đĩa đọc 2 câu (theo chương trình đã học) để cả HS nhắc lại: - How old are you? I'm ten years old.	*2. Point, ask and answer. (0.25 pt)* GV chỉ vào một hay nhiều đồ vật và hỏi HS 2 câu (theo chương trình đã học) VD: - What colour is it?
3. Listen and comment. (0.25 pt) GV chỉ vào tranh, đồ vật, thiên nhiên và nói 1 câu đúng và 1 câu sai để HS cho ý kiến với Yes hoặc No, (Tùy trình độ HS mà chuẩn bị câu bình luận hoặc yêu cầu HS phải đưa ra câu đúng. VD: GV:There is a pen on the table. HS. Yes, there is GV (chỉ thước kẻ):Is this a pencil? HS: No, it isn't. It's a ruler.	*4. Interview. (0.25 pt)* GV hỏi 2 câu để HS trả lời, nội dung câu trả lời có thể khác nhau nhưng phải thể hiện HS hiểu đúng câu hỏi. GV quan sát sự tham gia của HS và cho điểm. VD. – How are you? - How old are you?

LIVEWORKSHEETS